

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ DUY TIÊN  
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 92/2022/HSST  
Ngày 29 tháng 9 năm 2022*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Mạnh Xuân Hải.*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. ông Nguyễn Minh Tuấn – Cán bộ hưu trí phường Hòa Mạc;
2. ông Ngô Quốc Vũ – Cán bộ hưu trí phường Hòa Mạc;

**- Thư ký phiên tòa:** bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên** tham gia phiên tòa: ông Phạm Minh Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 75/2022/HSST ngày 25 tháng 8 năm 2022, Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2022/QĐXX-HS ngày 31 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2022/HSST-QĐ ngày 16/9/2022 đối với:

1- Bị cáo: Nguyễn Chí Th (tên gọi khác: Không); sinh năm 2002; nơi cư trú: Khu tập thể cơ khí Giải Ph, xã Thanh L, huyện Thanh Tr, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Ngọc Th và bà Đỗ Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 16/4/2022, chuyển tạm giam ngày 25/4/2022 đến nay; có mặt.

**2- Bị hại:**

- chị Dương Thị Thúy Ng, sinh năm 1998; Nơi ĐKKHKT: Phố Nguyễn Hữu T, phường Đồng V, thị xã Duy T, tỉnh Hà Nam; chỗ ở: Khu đô thị Đồng Văn X, phường Duy H, thị xã Duy T, tỉnh Hà Nam; có Đơn xin vắng mặt.

- chị Phạm Yến L, sinh năm 1994; Nơi ĐKKHKT: Số 6, ngách 30/32/03 phố Phan Đình Gi, phường Phương L, quận Thanh X, thành phố Hà Nội; chỗ ở: Số 2507 B2, chung cư 176 Định C, phường Định C, quận Hoàng M, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

### 3- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- anh Vũ Hoàng D, sinh năm 2003; nơi ĐKHKTT: Đội 2, Tả Thanh O, Thanh Tr, Hà Nội; chỗ ở: Ngõ 7 Cầu B, xã Tả Thanh O, huyện Thanh Tr, thành phố Hà Nội; có mặt.

- ông Nguyễn Ngọc Th, sinh năm 1980; địa chỉ: Khu tập thể cơ khí Giải Ph, xã Thanh L, huyện Thanh Tr, thành phố Hà Nội; có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23/3/2022, lợi dụng tình hình dịch bệnh Covid 19 đang diễn biến phức tạp, nhu cầu xét nghiệm test nhanh Covid 19 tăng cao, Nguyễn Chí Th bàn bạc thống nhất với một người bạn tên là Ph (không rõ chính xác tên tuổi, địa chỉ), sẽ dùng mạng xã hội Facebook, Zalo để đăng bài bán kit test Covid 19 với mục đích lừa lấy tiền đặt cọc, tiền hàng của những người mua khi đặt hàng của Th qua mạng, mặc dù thực tế Th và Ph không có kit test Covid 19 để bán.

Sau đó, Th nhờ số tài khoản 101871149025, mở tại ngân hàng ViettinBank của Vũ Hoàng D - SN 2003 ở Ngõ 356, đường Phan Trọng T, xã Thanh L, huyện Thanh Tr, thành phố Hà Nội, dùng làm tài khoản nhận tiền của người mua Kit test Covid19, D sẽ chuyển lại tiền đến tài khoản của Th đồng thời Th sẽ trả phí cho D. D không biết mục đích lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Th nên đồng ý cho Th nhờ tài khoản của mình. Th và Ph lập và cùng quản lý một tài khoản Facebook có tên “Vũ Hoàng D” có thông tin người dùng quê ở Hải Phòng và lập một tài khoản Zalo có tên “Vũ Hoàng D” với mục đích để tên Facebook và Zalo trùng với tên tài khoản ngân hàng của Vũ Hoàng D để tạo sự tin tưởng của người mua Kit test Covid 19. Sau đó, Th và Ph tìm hiểu và thu thập thông tin giá, tải về các hình ảnh Kit test nhanh Covid 19 và kho hàng trên mạng rồi chỉnh sửa bài viết, hình ảnh, gắn số điện thoại 0981.683.022 của Th rồi đăng bài bán hàng trong các hội nhóm mua bán Kit test nhanh Covid 19 trên mạng xã hội Facebook.

Ngày 25/3/2022, chị Phạm Yến L - SN 1994, ở số 176 Định C, phường Định C, quận Hoàng M, thành phố Hà Nội, quá trình về Hà Nam chơi, đã vào nhóm “TEST NHANH LABNOVATION” thấy bài viết đăng bán Kit test nhanh Covid 19 của Th nên liên hệ theo số điện thoại 0981.683.022, Th giới thiệu tên là Vũ Hoàng D quê ở Hải Phòng. Sau đó chị L và Th kết bạn qua Zalo để trò chuyện và thống nhất giá 01 thùng Kit test nhanh Covid 19 là 35.800.000 đồng đã bao gồm thuế VAT. Th yêu cầu chị L đặt cọc 50% số tiền hàng. Chị L đồng ý và chuyển khoản cho Th số tiền 18.000.000 đồng qua dịch vụ mobile banking vào tài khoản của Vũ Hoàng D với nội dung “Cọc test”. Đến 14 giờ ngày 25/3/2022, chị L không thấy Th giao hàng cho

minh, nên gọi điện giục Th. Do không có Kit test nhanh Covid 19 nên Th lấy nhiều lý do khác nhau để không chuyển hàng đã thỏa thuận cho chị L. Sau đó chị L huỷ đơn hàng và yêu cầu Th trả lại số tiền đặt cọc 18.000.000 đồng cho chị L. Do sợ bị chị L báo Công an nên ngày 28/3/2022, Th chuyển trả cho chị L số tiền 5.000.000 đồng.

Thông qua chị Phạm Yên L giới thiệu, ngày 26/3/2022 chị Dương Thị Thuý Ng - SN 1998, ở Khu đô thị Đồng Văn X, phường Duy H, thị xã Duy T, tỉnh Hà Nam liên hệ theo số điện thoại 0981.683.022 hỏi Th mua Kit test nhanh Covid 19. Th giới thiệu mình là Vũ Hoàng D - SN 1995 quê ở Hải Phòng có kho hàng ở Hải Phòng rồi kết bạn Zalo với chị Ng để nói chuyện. Th báo giá Kit test nhanh Covid 19 là 35.200.000 đồng/thùng 1000 que test chưa có thuế VAT 5%. Chị Ng đồng ý và đặt mua của Th 10 thùng. Th yêu cầu chị Ng đặt cọc trước 30.000.000 đồng và tiền thuế VAT, tổng là 30.560.000 đồng. Chị Ng đồng ý và đã chuyển đủ số tiền này vào tài khoản của Vũ Hoàng D. Nhận được tiền, Th tiếp tục nói dối chị Ng chỉ còn 06 thùng Kit test. Th bàn bạc với Ph để Ph giả là người khách ở Long Biên - Hà Nội đã mua của Th 50 thùng Kit test và đã mua hết hàng của Th. Sau khi Th thống nhất với Ph xong thì Th bảo chị Ng là để Th nói chuyện với người khách này bán lại cho chị Ng 04 thùng kit test. Sau đó Ph gọi điện cho chị Ng giả vờ đồng ý bớt lại hàng cho chị Ng để chị Ng tin tưởng. Tiếp đó, Th yêu cầu chị Ng chuyển tiếp 15.000.000 đồng để trả tiền VAT cho chủ hàng. Chị Ng đồng ý và chuyển khoản cho Th 15.000.000 đồng vào tài khoản của Vũ Hoàng D với nội dung "Chuyển khoản tiền VAT". Nhận được tiền, Th lấy lý do hiện người khách ở Long Biên - Hà Nội không bán lại Kit test cho chị Ng nữa và hứa sẽ dàn xếp với người khách này bán lại hàng cho chị Ng đồng thời yêu cầu chị Ng chuyển tiếp 30.000.000 đồng cho Th để Th lấy hàng cho chị Ng. Chị Ng tin tưởng nên chuyển khoản tiếp cho Th 30.000.000 đồng vào tài khoản Vũ Hoàng D. Sau đó Th lại yêu cầu chị Ng chuyển tiếp cho Th 25.000.000 đồng với lý do Th trả đủ tiền hàng cho kho để lấy hàng cho chị Ng. Chị Ng đồng ý nên tiếp tục chuyển cho Th 25.000.000 đồng vào tài khoản Vũ Hoàng D. Sau đó, Th lấy lý do hàng từ Hải Phòng chuyển lên bị chậm muộn để chị Ng không nghi ngờ. Do chưa có hàng để bán nên khách hàng của chị Ng huỷ đơn hàng không lấy Kit test nhanh nữa. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Th nhắn tin nói dối chị Ng về việc đã giải quyết xong với người khách ở Long Biên - Hà Nội do trước đó Th nói với chị Ng rằng Th và người khách này cãi nhau và bảo chị Ng hiện còn dư 05 thùng Kit test nhanh đồng thời hỏi chị Ng có lấy thì Th bán cho. Chị Ng hẹn Th để chị Ng liên hệ lại với khách của chị Ng rồi trả lời. Sáng ngày 27/3/2022, chị Ng liên hệ với khách hàng của mình thì khách hàng đồng ý mua 03 thùng Kit test. Chị Ng nhắn tin với Th để mua 03 thùng Kit test nhanh thì Th yêu cầu chị Ng chuyển đủ tiền của 03 thùng Kit test nhanh Covid19. Chị Ng đồng ý và chuyển cho Th thêm 5.040.000 đồng vào tài khoản Vũ Hoàng D. Tiếp đó, Th lấy lý do phải mua cả 05 thùng hàng thì kho mới xuất hàng và yêu cầu chị Ng chuyển thêm số tiền 70.400.000 đồng của 02 thùng hàng, sau khi lấy được hàng thì Th sẽ chuyển trả tiền của 02 thùng

hàng cho chị Ng. Chị Ng đồng ý và chuyển tiếp cho Th số tiền 70.400.000 đồng. Tổng số tiền chị Ng đã chuyển cho Th là 176.000.000 đồng. Do không thấy hàng giao cho mình, chị Ng đã yêu cầu Th trả tiền cho chị Ng nếu không sẽ báo Công an giải quyết. Do sợ chị Ng báo Công an nên Th đã chuyển trả cho chị Ng số tiền 85.440.000 đồng.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu giữ của Nguyễn Chí Th 01 điện thoại di động nhãn hiệu Intel vỏ màu đỏ bên trong có sim số 0981683022 và 0925370095 được niêm phong trong phong bì ký hiệu HN02; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme vỏ màu xanh của Vũ Hoàng D được niêm phong trong phong bì dán kín ký hiệu HN01.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, các bị hại là chị Phạm Thị Yên L và chị Dương Thị Thúy Ng yêu cầu bị cáo Nguyễn Chí Th trả cho chị L số tiền 13.000.000 đồng, trả lại cho chị Ng số tiền 90.560.000 đồng.

Ngày 23/9/2022 ông Nguyễn Ngọc Th (bố bị cáo Nguyễn Chí Th) tự nguyện khắc phục số tiền 20.000.000 đồng đối với các bị hại, theo đó chị Phạm Thị Yên L nhận số tiền 5.000.000 đồng và chị Dương Thị Thúy Ng nhận số tiền 15.000.000 đồng.

Ngày 29/9/2022 anh Vũ Hoàng D là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tự nguyện nộp lại số tiền 710.000 đồng mà Nguyễn Chí Th đã chuyển cho anh D.

Cáo trạng số 75/CT-VKS ngày 22/8/2022, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên truy tố bị cáo về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm c khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX căn cứ: Điểm c khoản 3 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 BLHS. Xử phạt: Nguyễn Chí Th mức án tù 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa còn đưa ra quan điểm về trách nhiệm dân sự, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng và tuyên án phí đối với bị cáo.

Trong phần tranh luận và nói lời sau cùng: Bị cáo Nguyễn Chí Th đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo mức án thấp nhất và không tranh luận gì. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt không tranh luận gì.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố những người tiến hành tố tụng nêu trên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian tháng 3 năm 2022, lợi dụng tình hình dịch bệnh Covid 19 là bệnh truyền nhiễm nhóm A đang diễn biến phức tạp và nhu cầu mua nhu yếu phẩm phục vụ công tác phòng chống dịch bệnh trong nhân dân đang khan hiếm trong đó có mặt hàng Kit test nhanh Covid 19. Mặc dù không có Kit test nhanh Covid 19 để bán nhưng vì muốn có tiền tiêu xài nên Nguyễn Chí Th đã sử dụng mạng xã hội Facebook và Zalo đăng bài bán Kit test nhanh covid 19 để khách hàng tin là thật rồi chiếm đoạt tiền đặt cọc, tiền mua hàng Kit test nhanh Covid 19 của khách hàng, cụ thể:

Ngày 25/3/2022, Nguyễn Chí Th đã chiếm đoạt của chị Phạm Yên L tiền đặt cọc mua 01 thùng Kit test nhanh Covid 19 là 18.000.000 đồng, khi chị L đang ở Phường Duy Hải, Thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam và thực hiện việc chuyển tiền cho Th bằng dịch vụ mobile banking.

Ngoài ra, trong các ngày 26 và 27/3/2022, Nguyễn Chí Th đã chiếm đoạt của chị Dương Thị Thuý Ng ở khu đô thị Đồng Văn X, thị xã Duy T, tỉnh Hà Nam với tổng số tiền là 176.000.000 đồng qua việc chị Ng 05 lần chuyển tiền đặt cọc và tiền hàng Kit test nhanh Covid 19 qua dịch vụ mobile banking.

Như vậy, tổng số tiền mà Nguyễn Chí Th đã chiếm đoạt của chị Phạm Thị Yên L và chị Dương Thị Thuý Ng là **194.000.000** đồng.

Hành vi gian dối của bị cáo trước bối cảnh tình hình dịch bệnh Covid19 đang diễn biến phức tạp trong cả nước để nhằm mục đích chiếm đoạt tiền đặt cọc, tiền mua hàng Kit test nhanh Covid19 là sinh phẩm thiết yếu trong công tác phòng chống dịch bệnh nêu trên là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm c khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự. Do vậy, Cáo trạng số 75/CT-VKS ngày 22/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên đã truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS):

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này bị cáo đã 06 lần nhận tiền của các bị hại và mỗi lần đủ điều kiện cấu thành một tội độc lập, vì vậy bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tại phiên tòa, ông Nguyễn Ngọc Th (bố bị cáo) đã xuất trình Đơn trình bày gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn (có xác nhận của chính quyền địa phương) và 01 Văn bản thể hiện trong thời gian chuẩn bị xét xử, gia đình bị cáo đã khắc phục một phần thiệt hại cho các bị hại với tổng số tiền là 20.000.000 đồng. Đối chiếu với quy

định của pháp luật bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Mặc dù bị cáo là người có nhân thân tốt nhưng hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng và gây bất bình trong nhân dân. Vì vậy, HĐXX cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự. Theo đó, xét cần thiết phải cho cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm.

Hình phạt bổ sung: Như đã nhận định trên, do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, gia đình bị cáo Nguyễn Chí Th đã bồi thường cho các bị hại là chị Dương Thị Thúy Ng số tiền 15.000.000 đồng; cho chị Phạm Thị Yến L số tiền 5.000.000 đồng. Nay các bị hại yêu cầu Tòa án buộc các bị cáo bồi thường tiếp số tiền còn lại là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về các hành vi khác:

Đối với anh Vũ Hoàng D là người cho Nguyễn Chí Th mượn số tài khoản ngân hàng để nhận tiền từ việc lừa đảo chiếm đoạt của những người đặt cọc và mua Kit test nhanh Covid19. Tuy nhiên qua đấu tranh cho thấy D không bàn bạc, thống nhất và không biết Th nhờ số tài khoản của mình để sử dụng vào việc lừa đảo chiếm đoạt tiền của các bị hại. Do vậy, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên không có căn cứ xác định D đồng phạm với Nguyễn Chí Th về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản là phù hợp với quy định của pháp luật.

Theo lời khai của bị cáo Nguyễn Chí Th cho rằng trong vụ án này còn có 01 người thanh niên tên Ph là người đã bàn bạc, thống nhất với Th trong việc đăng bài bán Kit test nhanh covid19 trên mạng Facebook cùng bị cáo để lừa chiếm đoạt tiền đặt cọc, tiền mua hàng đối với các bị hại. Tuy nhiên, Th không biết rõ thông tin cụ thể của Ph, nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên không có căn cứ xác minh để xử lý đối với người này là phù hợp với định của pháp luật..

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động đen trắng nhãn hiệu Intel màu đen có IMEL 358625101647248 bên trong có hai sim điện thoại, thu giữ của bị cáo Nguyễn Chí Thanh. Qua đấu tranh, HĐXX xác định đây là chiếc điện thoại của bị cáo là công cụ để bị cáo sử dụng trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme có IMEL 862949052826513 bên trong có 01 sim điện thoại, thu giữ của Vũ Hoàng D. Qua đấu tranh, HĐXX xác định đây là chiếc điện thoại của anh Vũ Hoàng D là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án và không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho anh D chiếc điện thoại trên.

Đối với số tiền 710.000 đồng do người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Vũ Hoàng D tự nguyện giao nộp ngày 29/9/2022 tại Chi cục thi hành án thị xã Duy

Tiên theo Biên lai số AA/2021/0001670. Qua đấu tranh xác định đây là khoản tiền do bị cáo Nguyễn Chí Th chiếm hưởng bất chính của các bị hại cho anh D, nay anh D tự nguyện nộp lại. Tại phiên tòa do các bị hại vắng mặt nên chưa có quan điểm về khoản tiền này. Song vì số tiền trên không lớn, mặt khác trong vụ án này chị Ng là người bị thiệt hại số tiền lớn hơn chị L. Vì vậy, HĐXX cần trả cho chị Ng số tiền trên là phù hợp với hoàn cảnh thực tế hiện nay.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đương sự khác thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH**

**1.** Về hình sự: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Chí Th phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Nguyễn Chí Th 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/4/2022.

**2.** Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 46, 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Chí Th có trách nhiệm bồi thường đối với các bị hại trong vụ án. Theo đó bồi thường cho chị Phạm Thị Yến L số tiền **8.000.000** đồng và chị Dương Thị Thúy Ng số tiền **74.850.000** đồng.

**3.** Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động đen trắng nhãn hiệu Intel màu đen có IMEL 358625101647248 bên trong có hai sim điện thoại.

- Trả lại bị hại là chị Dương Thị Thúy Ng số tiền **710.000** đồng.

- Trả lại cho anh Vũ Hoàng D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme có IMEL 862949052826513 bên trong có 01 sim điện thoại.

(Đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận giữa Công an thị xã Duy Tiên và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên ngày 22/8/2022 và Biên lai số AA/2021/0001670 ngày 29/9/2022).

**4/** Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Nguyễn Chí Th phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và nộp 4.142.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Công an thị xã Duy Tiên;
- VKSND thị xã Duy Tiên;
- Chi cục THADS thị xã Duy Tiên;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Mạnh Xuân Hải**







. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu, không phải chịu tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; người thân của bị cáo đã bồi thường cho người bị hại; được người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ nhận định trên xét thấy mặc dù đã nhiều lần bị kết án nhưng chưa được xóa án tích bị cáo lại phạm tội mới thể hiện ý thức tu dưỡng rèn luyện không tốt vì thế cần ấn định mức hình phạt nghiêm khắc cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp thực tế.

[5] Về trách nhiệm dân sự: người bị hại đã nhận tiền bồi thường nay không có yêu cầu gì nên không đặt ra giải quyết. Đối với anh Nguyễn Văn Sơn đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại số tiền 19.000.000đ, nay không có ý kiến gì nên không đặt ra giải quyết.

[6] Về vật chứng vụ án: Đối với 01 miếng kim loại vàng do bà Nguyễn Thị Đoạt giao nộp đã trả lại cho bà Đoạt. Đối với: 01 xe mô tô Vision BKS 17B7-378.82 và 01 chùm chìa khóa được đăng ký mang tên chị Nguyễn Thị Mừng sinh năm 1993, nguyên quán: Hoa Thám, xã Quang Bình, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình (hiện đã chuyển về cư trú tại thôn Nghĩa 2, xã Ngọc Lương, huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình), quá trình điều tra chưa làm việc được với chị Mừng nên cơ quan điều tra tách ra giải quyết sau là đúng. Đối với: 01 chứng minh thư; 01 giấy phép lái xe; số tiền: 1.700.000đ thu giữ của bị cáo tuy nhiên bị cáo đã thực hiện xong nghĩa vụ bồi thường nên cần trả lại cho bị cáo. Đối với: 01 đôi giày; 01 khẩu trang y tế cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí hình sự: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Từ nhận định trên:

### **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

**1.** Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Chung phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt Nguyễn Văn Chung 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/11/2019.

**2.** Về vật chứng: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 đôi giày; 01 khẩu trang y tế;

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Chung: 01 chứng minh thư; 01 giấy phép lái xe; số tiền 1.700.000đ (Một triệu bảy trăm ngàn đồng).

(Đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận giữa Công an huyện Duy Tiên và Thi hành án dân sự huyện Duy Tiên ngày 07/2/2020).

**3.** Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội bị cáo Nguyễn Văn Chung phải nộp: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Công an Duy Tiên;
- VKSND Duy Tiên;
- Chi cục THADS Duy Tiên;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Ngọc Thuận**





[3] Hành vi nêu trên của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông, đồng thời ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an tại địa phương, hành vi của bị cáo điều khiển xe ô tô không chấp hành biển cảnh báo nguy hiểm, không làm chủ tốc độ vi phạm các điều 11, 12 Luật giao thông đường bộ gây hậu quả làm chết hai người trong khi không có giấy phép lái xe theo quy định đủ yếu tố cấu thành tội "Vi



phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] *Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Bị cáo có nhân thân tốt; không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình cùng chủ xe bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại; tại phiên tòa đại diện của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có thân nhân có công với cách mạng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ nhận định trên xét thấy cần phải cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, phạm tội với lỗi vô ý nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Trong vụ án này thỏa thuận công việc của Đỗ Việt Quý làm phụ xe ô tô, chủ xe anh Trần Văn Tám một số lần trước đây có giao xe 35B-00556 cho bị cáo lái tuy nhiên vào ngày 27/4/2019 bị cáo tự lái xe mà không ai giao xe cho bị cáo; vào thời điểm xảy ra tai nạn mặc dù anh Tám có ở trên xe nhưng không có đủ tài liệu khẳng định anh Tám thức hay ngủ vì vậy không đủ cơ sở vững chắc để xử lý anh Tám về hành vi giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: Đại diện của người bị hại đã nhận tiền bồi thường, nay các đương sự không yêu cầu gì nên không đặt ra giải quyết.

[7] *Về vật chứng vụ án*: đã giải quyết xong nên không đặt ra giải quyết.

[8] *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Bị cáo phải nộp theo quy định.

Từ nhận định trên:

## **QUYẾT ĐỊNH**

**1/ Áp dụng điểm a, đ khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.**

**Tuyên bố:** Bị cáo Đỗ Việt Quý phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

**Xử phạt:** Đỗ Việt Quý 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/4/2019.

**2/ Về án phí hình sự sơ thẩm:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: bị cáo Đỗ Việt Quý phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

**Báo cho bị cáo; người đại diện của người bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện của người bị hại; bị đơn dân sự; người có quyền lợi nghĩa vụ liên**

quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Công an huyện Duy Tiên;
- VKSND huyện Duy Tiên;
- THADS huyện Duy Tiên;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Ngọc Thuận**

Hành vi nêu trên của bị cáo Đỗ Việt Quý điều khiển xe ô tô đi không chấp hành biển báo, không làm chủ tốc độ xe do mình điều khiển gây hậu quả làm chết 02 người đã vi phạm Điều 11, 12 Luật Giao thông đường bộ, gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, gây thiệt hại tính mạng người khác và đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” tội phạm, hình phạt quy định tại điểm a, đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự (BLHS). Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên truy tố bị cáo theo bản Cáo trạng số 60/CT-VKS ngày 05/9/2019 là hoàn toàn có căn cứ pháp lý, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.



Quá trình điều tra, bị cáo Đỗ Việt Quý khai báo: Trong thời gian làm phụ xe cho ông Tám trên tuyến đường Ninh Bình – Cao Bằng, mặc dù biết rõ Quý không có giấy phép lái xe nhưng có khoảng 3 – 4 lần gần đây, ông Tám mệt, buồn ngủ nên vẫn bảo Quý lái xe ô tô BKS 35B – 005.56 đi từ khu cầu vượt Đồng Văn thuộc thị trấn Đồng Văn, huyện Duy Tiên về Ninh Bình. Ngày 27/4/2019, khi về đến khu cầu vượt Đồng Văn, ông Đức xuống xe đi về nhà, mặc dù ông Tám không bảo Quý lái xe ô tô BKS 35B – 005.56 đi về Ninh Bình nhưng sau khi xuống xếp xếp hàng hóa cho khách xong, Quý lên lái xe ô tô đi về. Lúc đó, Quý thấy ông Tám đang nằm ở hàng ghế hành khách đầu tiên bên trái, không rõ thức hay ngủ. Quý cho rằng mặc nhiên ông Tám đồng ý để cho Quý lái xe như những lần trước đó. Tuy nhiên ông Tám khai báo, ông chỉ thuê Quý làm phụ xe ô tô, chỉ có một vài lần, sau khi về bến ở huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình, ông bảo Quý lái xe đi rửa hoặc đi đổ xăng; có lần ông Tám để cho Quý lái xe từ Đồng Văn về Ninh Bình. Ngày 27/4/2019, khi ông Đức xuống xe đi về nhà đến lúc xảy ra tai nạn, ông Tám vẫn đang ngủ và không rõ Quý lên lái xe từ khi nào, ông không giao cho Quý lái xe ô tô 35B – 005.56 đi về Ninh Bình. Quá trình điều tra xác minh tại thời ông Đức xuống xe đi về nhà đến khi Quý lên điều khiển xe ô tô 35B – 005.56 và gây tai nạn giao thông, không ai nghe thấy ông Tám bảo Quý lên lái xe và cũng không xác định lúc này ông Tám thức hay ngủ nên không đủ căn cứ xác định ông Tám giao xe hoặc cố ý để cho Đỗ Việt Quý điều khiển xe ô tô 35B – 005.56 đi về Ninh Bình và gây tai nạn nên không đủ căn cứ để khởi tố, điều tra đối với ông Trần Văn Tám.



Cáo trạng số 40/CT-VKS ngày 07/6/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên đã truy tố bị cáo về tội “Giữ người trái pháp luật” theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Biện từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/4/2019 và tuyên án phí đối với bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có tranh luận gì; Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt ngoài ra không tranh luận gì.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Duy Tiên và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên và Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát và các chức danh tư pháp đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

[2] Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 16/4/2019 tại phòng trọ của Nguyễn Văn Biện ở phố Nguyễn Hữu Tiến, thị trấn Đồng Văn, huyện Duy Tiên, chị Nguyễn Thị Phương là nhân viên phục vụ quán hát do Biện quản lý, xin phép Biện không làm việc nữa để

về Hà Nội học tiếng đi xuất khẩu lao động, Biện không đồng ý nên đã giữ và nhốt chị Phương ở trong phòng trọ của Biện từ khoảng 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi Biện mở cửa phòng, lợi dụng sơ hở, chị Phương đã chạy ra ngoài kêu cứu và được lực lượng Công an đến giải quyết.

[3] Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn Biện gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền tự do thân thể bất khả xâm phạm của công dân, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương đủ yếu tố cấu thành tội: “Giữ người trái pháp luật” tội phạm, hình phạt quy định tại khoản 1 điều 157 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: bị cáo có nhân thân xấu; Bị cáo đã tái phạm chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; có thân nhân có công với cách mạng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ nhận định trên xét thấy mặc dù nhiều lần bị kết án và chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không coi đó là bài học mà vẫn dấn thân vào con đường phạm tội, hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật vì vậy cần phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: người bị hại không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về tài sản thu giữ: cơ quan điều tra đã xử lý nên không đặt ra giải quyết.

[6] Về án phí: bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**1.** Áp dụng khoản 1 điều 157; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Biện (tên gọi khác Thành) phạm tội "Giữ người trái pháp luật".

Xử phạt: Nguyễn Văn Biện 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 16/4/2019.

**2.** Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội: bị cáo Nguyễn Văn Biện phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Báo cho bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự;



thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Hà Nam;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- Công an huyện Duy Tiên;
- Viện kiểm sát huyện Duy Tiên;
- Chi cục THA huyện Duy Tiên;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Ngọc Thuận**







[2] Hành vi nêu trên của các bị cáo Lê Văn Toàn, Nguyễn Tuấn Nghĩa, Nguyễn Khánh Thiện, Trần Văn Hà, Đào Xuân Sơn và Nguyễn Văn Chung đủ yếu tố cấu thành tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, các bị cáo thực hiện hành vi với mục đích sát phạt nhau được thua bằng tiền, thể hiện sự coi thường kỉ cương pháp luật của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự địa phương. Vì vậy HĐXX cần phải xử lý trước pháp luật đối với các bị cáo để giáo dục các bị cáo cũng như phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét vai trò của các bị cáo cho thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo tham gia đánh bạc bằng hình thức chơi “*Liêng*”, sát phạt nhau bằng tiền là do ham thích và hoàn toàn tự nguyện, không bị ai kích động, dụ dỗ. Trong đó các bị cáo Toàn, Nghĩa, Thiện, Hà, Sơn đều là người giữ vai trò thực hành, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Riêng bị cáo Chung tuy không tham gia đánh bạc nhưng đã gọi điện rủ rê các bị cáo: Toàn, Thiện, Hà và Nghĩa đến nhà mình để đánh bạc và chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội và thu tiền hồ nên giữ vai trò chính, đồng phạm với các bị cáo khác. HĐXX sẽ xem xét về tính chất, vai trò và nhân thân từng bị cáo để đánh giá, ấn định mức hình phạt khi lượng hình.

[3] Trong lượng hình xét thấy: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (TNHS): các bị cáo Toàn, Nghĩa, Thiện, Hà, Chung không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 48 BLHS. Riêng bị cáo Sơn đã bị Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xử phạt 10 tháng tù về tội “*Đánh bạc*” theo bản án ngày 23/3/2016, bị cáo ra trại ngày 08/9/2016. Nay bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội khi chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*Tái phạm*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Đối với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa hôm nay, cả 6 bị cáo đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thể hiện sự ăn năn hối cải. Do vậy tất cả các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Đối với các bị cáo Toàn, Nghĩa, Thiện, Hà, Chung về nhân thân chưa từng bị kết án nên được coi là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy, các bị cáo này được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 46 BLHS. Riêng bị cáo Đào Xuân Sơn có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân bị cáo Sơn có thời gian tham gia quân

đội; bị cáo Nguyễn Văn Chung sau khi bỏ trốn đã tự nguyện ra đầu thú nên các bị cáo Sơn, Chung được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS.

Sau khi xem xét mọi mặt, HĐXX thấy rằng đây là vụ án đánh bạc có nhiều người tham gia, gây dư luận xấu tại địa bàn xã Chuyên Ngoại và khu vực lân cận, làm mất trật tự trị an địa phương, vì vậy cần phải xử lý nghiêm khắc các bị cáo mới đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn. Tuy nhiên, như đã nhận định: các bị cáo Toàn, Nghĩa, Thiện, Hà, Chung là những người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS, có nơi cư trú rõ ràng nên xét thấy không cần thiết bắt các bị cáo này phải cách ly khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng Điều 60 BLHS cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương là phù hợp với quy định của pháp luật. Đối với bị cáo Sơn như đã nhận định, là người có nhân thân xấu nên HĐXX cần áp dụng Điều 33 BLHS cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo thành công dân tốt là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: Xét hoàn cảnh của các bị cáo đều không có nghề nghiệp ổn định, có khó khăn khác nhau nên HĐXX quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo là phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật.

[5] *Về vật chứng của vụ án*:

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone 5, vỏ màu vàng thu giữ của bị cáo Toàn và 01 điện thoại Nokia 105 thu giữ của bị cáo Nghĩa, quá trình điều tra xác định có liên quan đến hành vi phạm tội, nên HĐXX cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động Samsung Note 4 thu giữ của bị cáo Thiện và 01 điện thoại Nokia 1280 thu giữ của bị cáo Sơn, đã chứng minh làm rõ không liên quan đến hành vi phạm tội, nên HĐXX xét trả lại cho các bị cáo Thiện và Sơn.

- Đối với số tiền 23.050.000đ trong đó có 10.550.000đ là số tiền các đối tượng dùng vào việc đánh bạc, cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Số tiền còn lại là 12.500.000đ trong đó 5.500.000đ thu giữ của bị cáo Hà; 7.000.000đ thu giữ của bị cáo Toàn, quá trình điều tra không chứng minh được Hà, Toàn dùng số tiền trên thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, HĐXX xét trả lại cho các bị cáo Hà và Toàn.

- Đối với các vật chứng còn lại là công cụ, phương tiện để các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc và không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[6] *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Từ nhận định trên:

## **QUYẾT ĐỊNH**

**1. Tuyên bố**: Các bị cáo Lê Văn Toàn, Nguyễn Tuấn Nghĩa, Nguyễn Khánh Thiện, Trần Văn Hà, Đào Xuân Sơn và Nguyễn Văn Chung phạm tội “*Đánh bạc*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 60 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo: Lê Văn Toàn, Nguyễn Tuấn Nghĩa, Nguyễn Khánh Thiện, Trần Văn Hà và Nguyễn Văn Chung.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật hình sự đối với bị cáo: Đào Xuân Sơn.

+ Áp dụng riêng khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đào Xuân Sơn và Nguyễn Văn Chung.

\* Xử phạt:

- Nguyễn Văn Chung: 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án (17/11/2017).

- Bị cáo Đào Xuân Sơn: 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 31/7/2017.

- Các bị cáo: Lê Văn Toàn, Trần Văn Hà, Nguyễn Tuấn Nghĩa và Nguyễn Khánh Thiện, mỗi bị cáo 10 (Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 20 (Hai mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án (17/11/2017).

Giao các bị cáo Lê Văn Toàn, Trần Văn Hà, Nguyễn Tuấn Nghĩa, Nguyễn Văn Chung cho UBND xã Chuyên Ngoại, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Nguyễn Khánh Thiện cho UBND xã Trác Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

**2. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điều 41 BLHS và điều 76 BLTTHS:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone 5, vỏ màu vàng; 01 điện thoại Nokia 105 và số tiền 10.550.000đ (Mười triệu, năm trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Khánh Thiện: 01 điện thoại di động Samsung Note4.

- Trả lại cho bị cáo Đào Xuân Sơn: 01 điện thoại Nokia 1280.

- Trả lại cho bị cáo Trần Văn Hà: số tiền 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm nghìn đồng).

- Trả lại cho bị cáo Toàn: số tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng).

- Tịch thu cho tiêu hủy: Các vật chứng còn lại.

(Toàn bộ đặc điểm vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/10/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Duy Tiên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Tiên).

**3. Án phí:** Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội. Buộc các bị cáo Lê Văn Toàn, Nguyễn Tuấn Nghĩa, Nguyễn Khánh Thiện, Trần Văn Hà, Đào Xuân Sơn và Nguyễn Văn Chung, mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm: các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Nam;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

- Công an huyện Duy Tiên;
- VKSND huyện Duy Tiên;
- Chi cục THADS huyện Duy Tiên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Mạnh Xuân Hải**